TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – GIA LAI** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 06 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nông Thị Thúy Lan – Giáo viên
Ông Nguyễn Ngọc Bình – Giáo viên đã nghỉ hưu
Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Quang – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Bá Đông – Kiểm sát viên
và ông Nguyễn Sỹ Kiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở chính Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Siu L. Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 01/01/1991 tại huyện P, tỉnh Gia Lai.
Nơi cư trú: Thôn P 2, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.
Nay là Thôn P 2, xã L, tỉnh Gia Lai
Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam;
Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 05/12
Con ông Rmah S, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Siu H, sinh năm 1961
Có vợ: Ksor S, sinh năm 1997 và 03 con
Tiền án: Không; Tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Siu H. Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1986 tại huyện C, tỉnh Gia Lai.
Nơi cư trú: Thôn P 2, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.
Nay là Thôn P 2, xã L, tỉnh Gia Lai
Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 02/12

Con ông Rơ Châm H, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Siu B, sinh năm 1963

Có vợ: Rơ Mah K, sinh năm 1987 và 03 con

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

3. Siu E. Tên gọi khác: A

Sinh ngày 21 tháng 12 năm 2001 tại huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn P 2, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nay là Thôn P 2, xã L, tỉnh Gia Lai

Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 07/12

Con ông Rơ Mah H, sinh năm 1968 và bà Siu B, sinh năm 1977

Có vợ: Rơ Mah S, sinh năm 1998 và 02 con

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

4. Kpă T. Tên gọi khác: không

Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1998 tại huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn P 2, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nay là Thôn P 2, xã L, tỉnh Gia Lai

Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 0/12

Con ông Kpuih G, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Kpă C, sinh năm 1969

Có vợ: Kpă H, sinh năm 1999 và 03 con

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

5. Siu P. Tên gọi khác: Ama N

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996 tại huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn P 2, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nay là Thôn P 2, xã L, tỉnh Gia Lai

Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 02/12

Con ông Rơ Châm H, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Siu B, sinh năm 1963

Có vợ: Kpă C, sinh năm 1989 và 01 con

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. Rơ Mah T1. Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992 tại huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn P 2, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nay là Thôn P 2, xã L, tỉnh Gia Lai

Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 04/12

Con ông Siu N, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Rmah B, sinh năm 1963

Có vợ: Kpă H, sinh năm 1991 và 03 con

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

7. Rơ Mah H1. Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn P 2, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nay là Thôn P 2, xã L, tỉnh Gia Lai

Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 0/12

Con ông Siu B (đã chết) và bà Rơ Mah N, sinh năm 1948

Có vợ: Siu P, sinh năm 1985 và 05 con

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

8. Siu N. Tên gọi khác: Ama B

Sinh ngày 16 tháng 3 năm 2006 tại huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn P 2, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nay là Thôn P 2, xã L, tỉnh Gia Lai

Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 04/12

Con ông Rơ Mah T, sinh năm 1985 và bà Siu P , sinh năm 1984

Có vợ: Rơ Mah E , sinh năm 2005 và 01 con

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

9. Siu H2. Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 28 tháng 4 năm 2007 tại huyện P, tỉnh Gia Lai.

Theo Kết luận giám định tuổi trên người sống số 490 ngày 08/4/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Độ tuổi của Siu H2 tính đến ngày 09/02/2024 là: Từ 16 năm 04 tháng đến 16 năm 10 tháng.

Nơi cư trú: Thôn P 2, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nay là Thôn P 2, xã L, tỉnh Gia Lai

Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 0/12

Con ông Kpuih K, sinh năm 1982 và bà Siu B, sinh năm 1988

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Siu L, Kpă T, Rơ Mah T1: Ông Thái Quốc T3 – Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: 46 T, phường D, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Siu N, Siu H2: Bà Trương Thị P – Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: 46 T, phường D, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Siu H2:

Ông Kpuih K, sinh năm 1982 và bà Siu B, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn P 2, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nay thuộc thôn P 2, xã L, tỉnh Gia Lai

(Là cha, mẹ đẻ của bị cáo Siu H2)

Ông Kpuih K vắng mặt, bà Siu B có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo Siu Hra, Siu P, Rơ Mah H1, Siu E: Bà Nguyễn Hoàng Kim L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: 46 T, phường D, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đinh Công M, sinh năm 1983

Tổ trưởng Tổ công tác số 2 Hạt kiểm lâm huyện P, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Đường N, xã P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Ông Chu Khánh H, sinh năm 1992

Nhân viên bảo vệ rừng Ban quản lý rừng phòng hộ Ia M

Địa chỉ: Làng K, xã M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Ông D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Công an xã M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Ông Thào A D, sinh năm 1993

Nhân viên bảo vệ rừng xã M

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Nay thuộc thôn T, xã L, tỉnh Gia Lai

5. Ông Rơ Mah H, sinh năm 1993

Nhân viên bảo vệ rừng Ban quản lý rừng phòng hộ Ia M

Địa chỉ: Làng K, xã G, huyện P, tỉnh Gia Lai

Nay thuộc làng K, xã B, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Rơ Lan T

Địa chỉ: Xã C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-CPR, ngày 03/6/2025, các bị cáo Siu L, Siu H, Siu E, Siu P, Rơ Mah T1, Rơ Mah H1, Kpă T, Siu N và Siu H2 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/02/2024 do có nhu cầu lấy gỗ làm nhà, các đối tượng gồm Siu L, Siu H, Siu E, Kpă T, Rơ Mah T1, Siu P, Siu HM, Siu H2, Rơ Mah H1, Siu N và Siu PL đi xe mô tô, xe công nông, mang theo cưa xăng, dao rựa đến lô 18, lô 20, khoảnh 3, tiểu khu 1003 rừng sản xuất thuộc lâm phần của Ban quản lý rừng phòng hộ M quản lý tại xã M, huyện P để cắt cây rừng lấy gỗ. Tại đây, sau khi ăn uống xong thì Siu L và Siu H cầm cưa xăng đi cắt cây trước. Siu L cắt 05 cây gỗ Dầu, H cắt 05 cây gỗ Dầu (cắt ra được 09 lóng). Sau đó, H1 mượn cưa của H cắt 05 cây gỗ Dầu (cắt ra được 09 lóng), T1 mượn cưa của L cắt 03 cây gỗ Dầu (cắt ra được 06 lóng). Tổng số cây gỗ Dầu bị cắt hạ là 18 cây, chia thành 29 lóng gỗ.

Sau khi cắt xong thì cả nhóm cùng nhau bốc lên xe của T được 09 lóng gỗ, xe của H1 được 09 lóng gỗ và đang bốc gỗ lên xe của Siu E (lóng thứ 2) thì bị Tổ công tác liên ngành Bảo vệ rừng số 2 phát hiện bắt quả tang, Tổ công tác gồm có các đồng chí Đinh Công M là cán bộ Kiểm lâm địa bàn xã M; Y là cán bộ Công an xã M; Chu Khánh H là viên chức Ban quản lý rừng phòng hộ M và Thào A D là nhân viên bảo vệ rừng xã M. Khi thực hiện nhiệm vụ các đồng chí Tổ công tác đều sử dụng trang phục đúng quy định ngành, Tổ công tác được thành lập theo Quyết định số 191 ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai, trong đó đồng chí Đinh Công M là Tổ trưởng.

Tại hiện trường, đồng chí Y đứng trước đầu xe của T nói "*công an đây, yêu cầu các anh dừng lại, đưa xe về ủy ban giải quyết*", thì T nói là "*em xin các anh cho em đổ gỗ, em đi về*" nhưng Tổ công tác bảo vệ rừng không đồng ý. Lúc này, Siu L nói "*không cho thì chúng tôi vứt gỗ, chúng tôi đi về*", đồng chí M nói "*không được, đừng có làm như thế*" thì Siu H nói "*không cho thì bắn chết cũng được có sao đâu, tôi sống chán rồi*", sau đó Siu L có những lời nói thách thức Tổ công tác như "*không có chúng tôi thì không có các anh ngày hôm nay*", "*chỗ này bọn anh có bảo vệ rừng thật hay không, nếu sau này người ta làm rẫy hay quy hoạch cái gì đó thì các anh có bảo vệ nữa hay không*", "*chúng tôi không mở cửa cho các anh thì các anh không từ miền bắc vào đây*", "*đừng làm mất lòng 54 anh em dân tộc nhé*", đồng thời L còn dùng đèn pin rọi vào mặt đồng chí M nhằm cản trở Tổ công tác thi hành nhiệm vụ. Khi L đang thách thức Tổ công tác thì Siu E cùng Kpă T định bê lóng gỗ từ xe của Siu E để ném xuống đất, lúc này thành viên Tổ công tác nói "*bỏ gỗ xuống sẽ bắn*" thì H bực tức và nói "*bắn đi, bắn đi, bắn chết cũng được*", tiếp đến H nói bằng tiếng Gia Rai với mọi người là "*bỏ gỗ xuống đi*", nghe thấy H nói như vậy thì Siu P, Siu N, Rơ Mah T1, Siu L nói theo bằng tiếng Gia rai là "*bỏ gỗ xuống đi*" thì các đối tượng khác đồng ý thực hiện theo. Lúc này Siu N thấy đồng chí M đang đứng trên xe của T để quay video lại vụ việc thì N đã nhảy

lên thùng xe của T, rồi đứng phía trước mắt của đồng chí M để che không cho đồng chí M quay video, đồng thời chen lấn người đồng chí M ép cho đồng chí M phải nhảy xuống khỏi thùng xe công nông để L, H, T, N, P, H2, T1, E cùng nhau bỏ 09 lóng gỗ trên xe T xuống, còn Rơ Mah H1 cũng đi lại xe công nông khởi động xe và bấm nút điều khiển thùng xe công nông để đổ 09 lóng gỗ từ trên xe của H1 xuống. Cùng lúc này, đồng chí Y đang đứng trước đầu xe công nông của Siu E thì E đã đẩy đồng chí Y, nổ máy xe công nông và điều khiển xe bỏ đi. Lúc này lực lượng Tổ công tác vẫn yêu cầu nhóm của Siu L dừng lại nhưng L, E, H, T, P, H1, T1, N, H2 không chấp hành, vẫn bỏ gỗ từ trên xe của T xuống, sau đó điều khiển xe công nông bỏ đi khỏi hiện trường.

Trong lúc L, H, T, N, P, H2, T1 và E đang tranh cãi với lực lượng chức năng và đang bê gỗ từ trên xe xuống thì Siu HM và Siu HP sợ nên đã trốn cách nhóm của Siu E khoảng 100m, không tham gia vào việc bỏ gỗ xuống cùng nhóm của Siu E.

Vật chứng vụ án:

Bị can Siu L giao nộp 01 cưa có đặc điểm màu cam trên máy ghi chữ Hero 365, 01 lam cưa lốc dài 60cm, 01 sên (xích) dài 60cm và Siu H giao nộp 01 cưa có đặc điểm màu đỏ, trên máy có chữ Hero 365, không có lưỡi cắt, đây là vật chứng của vụ án "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" xảy ra tại lô 18, 20 khoản 3 và lô 2, lô 10 khoảnh 5 tiểu khu 1003, rừng sản xuất thuộc lâm phần Bản quản lý rừng phòng hộ M quản lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý cùng vụ việc đang thụ lý.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng số 27/CT-VKS-CPR ngày 03/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Siu L, Siu H, Siu E, Siu P, Rơ Mah T1, Rơ Mah H1, Kpă T, Siu N và Siu H2 "Chống người thi hành công vụ" theo Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Siu L từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2025

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Siu H từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2025

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Siu E, Kpă T mỗi bị cáo tù 7 đến 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2025

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Siu P, Siu N, Rơ Mah H1, Rơ Ma T1 mỗi bị cáo từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 91 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 119, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Siu H2 từ 4 đến 5 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Siu L, Siu H, Siu E, Siu P, Rơ Mah T1, Rơ Mah H1, Kpă T, Siu N và Siu H2 thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Siu L, Kpă T, Rơ Mah T1 là ông Thái Quốc T đồng ý với quan điểm của kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Siu L, Kpă T, Rơ Mah T1.

Người bào chữa cho các bị cáo Siu N, Siu H2 là bà Trương Thị P đồng ý với quan điểm của kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Siu N, Siu H2.

Người bào chữa cho các bị cáo Siu Hra, Siu P, Rơ Mah H1, Siu E là bà Nguyễn Hoàng Kim L đồng ý với quan điểm của kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các điều kiện về nhân thân, nhận thức của các bị cáo để đưa ra mức hình phạt phù hợp. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Siu Hra, Siu P, Rơ Mah H1, Siu E.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Siu H2 là bà Siu B không có ý kiến gì.

Tại phiên toà những có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tại đơn xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp được thu thập hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng chứng cứ đã được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 19 giờ ngày 09/02/2024, do có nhu cầu lấy gỗ làm nhà, các đối tượng gồm Siu L, Siu H, Siu E, Kpă T, Rơ Mah T1, Siu P, Siu Hmôl, Siu H2, Rơ Mah H1, Siu N và Siu Hplik mang theo cưa xăng, dao rựa, sử dụng xe công nông và mô tô vào rừng sản xuất tại tiểu khu 1003, xã M, huyện P để khai thác gỗ trái phép. Các đối tượng đã chặt hạ 18 cây gỗ Dầu, thu được 29 lóng gỗ, sau đó bốc lên xe công nông của Kpă T (9 lóng), Rơ Mah H1 (9 lóng) và đang chất lên xe của Siu E thì bị Tổ công tác

liên ngành Bảo vệ rừng số 2 phát hiện, yêu cầu dừng lại và đưa phương tiện về Ủy ban nhân dân xã M để xử lý. Tuy nhiên, các đối tượng không chấp hành mà có hành vi chống đối quyết liệt. Siu L thách thức tổ công tác bằng lời lẽ thiếu tôn trọng, lăng mạ như: "không có chúng tôi thì không có các anh ngày hôm nay", "chỗ này có bảo vệ rừng thật hay không" và còn dùng đèn pin rọi thẳng vào mặt cán bộ kiểm lâm để cản trở nhiệm vụ. Siu H lớn tiếng nói "bắn chết cũng được" và hô hào những người khác cùng bỏ gỗ xuống để chống đối. Nghe theo, nhiều đối tượng như Siu P, Siu N, Rơ Mah T1, Kpă T, Siu L đồng thanh bằng tiếng Gia Rai "bỏ gỗ xuống đi". Siu E leo lên xe công nông, che camera quay video của cán bộ kiểm lâm rồi chE lấn, ép buộc cán bộ kiểm lâm phải rời khỏi xe. Sau đó, nhóm đối tượng gồm Siu L, Siu H, Kpă T, Siu N, Siu P, Siu H2, Rơ Mah T1, Siu E cùng nhau dỡ gỗ từ xe xuống. Rơ Mah H1 tự ý điều khiển xe công nông để đổ số gỗ trên xe của mình xuống đất. Siu E đẩy cán bộ công an xã Ia Mơ đang đứng trước đầu xe công nông, rồi điều khiển xe bỏ đi. Mặc cho tổ công tác tiếp tục yêu cầu dừng lại, nhóm đối tượng vẫn không chấp hành, tiếp tục bỏ gỗ và lần lượt điều khiển các xe rời khỏi hiện trường. Riêng Siu HM và Siu HP, trong suốt thời điểm xảy ra vụ việc, không tham gia vào hành vi chống đối, mà đã rời khỏi vị trí xảy ra vụ việc, đứng cách nhóm khoảng 100m, không có hành động ngăn cản hay hỗ trợ các đối tượng khác.

Hành vi cản trở, xúc phạm, lăng mạ, kích động nhằm ngăn cản lực lượng chức năng làm nhiệm vụ của Siu L, Siu H, Siu E, Kpă T, Rơ Mah T1, Siu P, Siu H2, Rơ Mah H1, Siu N là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước đang thi hành công vụ, đã cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" quy định tại Điều 330 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với Siu L và Siu H là những người có vai trò tích cực, cầm đầu, hô hào, chửi bới, kích động, lôi kéo các đối tượng khác tụ tập bao vây, ngăn cản lực lượng kiểm lâm; trong đó Siu E có hành vi xô lấn cán bộ kiểm lâm đang làm nhiệm vụ, Siu L có lời nói kích động các đối tượng khác, còn Siu H trực tiếp lôi kéo nhiều người tham gia chống đối, tạo ra tình trạng hỗn loạn, gây mất an ninh trật tự tại hiện trường. Do đó, hành vi của hai đối tượng này thuộc trường hợp định khung tăng nặng "xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Đối với Siu HM và Siu HP, mặc dù có mặt tại hiện trường nhưng không trực tiếp tham gia vào việc ngăn cản tổ công tác thi hành nhiệm vụ, không có lời nói, hành vi cản trở hay xúi giục người khác thực hiện hành vi chống đối, mà đã sớm rời khỏi khu vực xảy ra vụ việc. Do đó, không đủ căn cứ để xác định hành vi của Siu HM và Siu HP cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ".

[3] Về tính chất của tội phạm:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn thông thường, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò từ trước. Hành vi phạm tội phát sinh khi các bị cáo bị Tổ công tác phát hiện, yêu cầu chấp hành thì không những không hợp tác mà còn có hành vi chửi bới, kích động, cản trở nhằm ngăn lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ. Các bị cáo đều là người có năng lực nhận thức, nhận biết rõ hành vi cản trở, chống đối lực lượng kiểm lâm là vi phạm pháp luật, nhưng vì không muốn bị thu giữ gỗ và phương tiện, nên

đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo Siu L và Siu H là người giữ vai trò chính, tích cực hô hào, chửi bới, kích động các bị cáo khác cùng tham gia chống đối, trực tiếp tạo nên tình trạng hỗn loạn tại hiện trường. Hành vi của hai bị cáo thể hiện rõ ý thức coi thường pháp luật, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, cần được xử lý nghiêm khắc. Các bị cáo còn lại gồm Kpă T, Siu E, Rơ Mah T1, Siu P, Rơ Mah H1, Siu H2, Siu N đều là người thực hành tích cực, có cùng nhận thức rõ hành vi của mình là sai nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, do bị lôi kéo, không giữ vai trò chủ mưu, hành vi phạm tội của các bị cáo này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cần được xem xét xử lý phù hợp theo vai trò, mức độ vi phạm cụ thể của từng người. Riêng bị cáo Siu H2, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên hành vi phạm tội của bị cáo Siu H2 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét xử lý phù hợp.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt. Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Đối với các bị cáo Siu E, Kpă T, Rơ Mah T1, Siu H2, Siu P, Siu N và Rơ Mah H1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng các bị cáo Siu E có bà ngoại được được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, bị cáo Kpă T có bà ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, gia đình bị cáo Kpă T và bị cáo Rơ Mah T1 thuộc diện hộ cận nghèo, do đó các bị cáo Siu E, Kpă T và Rơ Mah T1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đảm bảo phòng ngừa chung qua đó đồng thời thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại địa phương trước thực trạng các vi phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ phát triển rừng. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với các bị cáo Siu L, Siu H, Siu E và Kpă T, cần phải tiếp tục cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo. Đối với các bị cáo Siu P, Rơ Mah T1, Rơ Mah H1, Siu N và Siu H2, xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do bị xúi giục, kích động, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Siu P, Rơ Mah T1, Rơ Mah H1, Siu N, Siu H2 ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đảm bảo khả năng tự cải tạo của bị cáo, đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về vật chứng:

Vật chứng do các bị cáo giao nộp trong vụ án là 01 cưa có đặc điểm màu cam trên máy ghi chữ Hero 365; 01 lam cưa lốc dài 60cm, 01 sên (xích) dài 60cm và 01 cưa có đặc điểm màu đỏ, trên máy có chữ Hero 365, không có lưỡi cắt. Đây là vật chứng hiện đang được tạm giữ xử lý trong vụ án "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" xảy ra tại lô 18, 20 khoản 3 và lô 2, lô 10 khoảnh 5 tiểu khu 1003, rừng sản xuất thuộc lâm phần Bản quản lý rừng phòng hộ Ia Meur quản lý, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[7] Về án phí:

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đối với hành vi cắt 18 cây gỗ Dầu tại lô 18, 20 khoảnh 3 tiểu khu 1003 rừng sản xuất, thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ M quản lý. Hiện vụ việc đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai khởi tố, điều tra theo quy định pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong bản án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Siu L, Siu H, Siu E, Siu P, Rơ Mah T1, Rơ Mah H1, Kpă T, Siu N và Siu H2** phạm tội "Chống người thi hành công vụ"

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Siu L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 20/02/2025.

Xử phạt bị cáo Siu H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 20/02/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Siu E 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 20/02/2025.

Xử phạt bị cáo Kpă T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 20/02/2025.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Rơ Mah T1 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (06/8/2025)

Xử phạt bị cáo Siu P 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (06/8/2025)

Xử phạt bị cáo Rơ Mah H1 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (06/8/2025)

Xử phạt bị cáo Siu N 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (06/8/2025)

Giao các bị cáo **Rơ Mah T1, Siu P, Siu N, Rơ Mah H1** cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 90; Điều 91; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Siu H2 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (06/8/2025)

Giao bị cáo **Siu H2** cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 8 – Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Quảng